TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/**2025/HS-ST
Ngày 17 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Qúy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà Võ Thị Hoa Hằng và ông Nguyễn Công Hiến

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Tiến Lực – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/08/1992 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu C, sinh năm 1959 (tại bản án số 625/2016/HSST ghi sinh năm 1960, 1957) và bà Nguyễn Thị Xuân K, sinh năm 1963; chồng: Lê Hữu L, sinh năm 1990; có 02 con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có. Về nhân thân: năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Nai) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 625/2016/HSST ngày 22/11/2016, hiện đã xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần D; địa chỉ: Tầng E, M, số C L, Phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị P – chức vụ: Tổng giám đốc công ty; đại diện theo ủy quyền: bà Ngô Thị Tường V, địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/05/2025, Phạm Nguyễn Hữu T đi đến Cửa hàng W ở địa chỉ số H đường Q (Khu phố C, phường N, tỉnh Quảng Trị, thuộc sở hữu, quản lý của Công ty cổ phần D) để mua đồ. Khi vào cửa hàng, T ngồi nói chuyện với nhân viên trong cửa hàng. Sau đó, T đi đến quầy thu ngân để nói

chuyện với chị Ngô Thị Tường V là Cửa hàng trưởng. Lúc này, T phát hiện có một số tiền đã được cuộn tròn lại và buộc bằng dây cao su để dưới hộc bàn nơi vị trí của chị V đang ngồi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. T vừa nói chuyện với chị V vừa dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm của T che tầm nhìn của chị V rồi dùng tay trái lén lút lấy số tiền ở hộc bàn quầy thu ngân bỏ vào mũ bảo hiểm và đi ra khỏi cửa hàng. Ra ngoài T đã bỏ cuộn tiền vừa lấy được vào túi áo và nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, T kiểm tra thì xác định số tiền vừa lấy được là 3.816.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, phát hiện bị mất tiền nên chị V đã đến Công an phường E (nay là phường N) để trình báo sự việc. Tại Cơ quan công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Cáo trạng số: 20/CT-VKSKV5 ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Hữu T từ: 06 tháng – 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại Công ty cổ phần D, công ty không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Vật chứng: hiện thu giữ 01 đĩa DVD, bên trong có chứa đoạn video tên "TCTS tại KP3-P5-TP Đ ngày 30.5.2025", dung lượng 5,61MB là vật chứng của vụ án ghi lại diễn biến hành vi của bị cáo, được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ khẳng định, ngày 30/05/2025, bị cáo đến Cửa hàng W ở địa chỉ số H đường Q (thuộc sở hữu, quản lý của Công ty cổ phần D) để mua hàng hóa. Lợi dụng sự sơ suất của người quản lý cửa hàng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 3.816.000 đồng của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của

người khác được pháp luật bảo vệ nên cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điều luật có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: mặc dù bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng đã xóa án tích. Lần phạm tội này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD, bên trong có chứa đoạn video tên "TCTS tại KP3-P5-TP Đ ngày 30.5.2025", dung lượng 5,61MB là vật chứng của vụ án ghi lại diễn biến hành vi của bị cáo, được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Hữu T: **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV 5;
- UBND xã Nam Cửa Việt;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS kv5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý